

CHUẨN BỊ NHÂN LỰC ĐƯA ĐẤT NƯỚC BƯỚC VÀO KỶ NGUYÊN MỚI

Nguyễn Thị Hằng – Nguyễn Thuỳ Hương
 Trường Đại học Lao động – Xã hội
 Email: Hangnt.ulsa@gmail.com

Tóm tắt: Trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, khi mà tri thức và công nghệ thay đổi một cách nhanh chóng. Các trường Đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nếu không có chiến lược nâng cao năng lực thích ứng nghề nghiệp cho sinh viên, thì việc đào tạo sẽ không đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động, sinh viên ra trường sẽ bị thất nghiệp và uy tín của các nhà trường sẽ bị giảm sút. Đặc biệt, trước thềm kỷ nguyên mới – Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, đất nước ta phải chuẩn bị một nguồn nhân lực không chỉ giỏi về chuyên môn mà còn phải có năng lực tự đổi mới, tự thích ứng nhanh chóng với những biến động của thời cuộc.

Từ khóa: Năng lực thích ứng nghề nghiệp, sinh viên, cách mạng công nghiệp lần thứ tư, kỷ nguyên mới, dân tộc.

PREPARING HUMAN RESOURCES TO BRING THE COUNTRY INTO A NEW ERA

Nguyen Thi Hang – Nguyen Thuy Huong
 University of Labour and Social Affairs
 Email: Hangnt.ulsa@gmail.com

Abstract: In the context of the fourth industrial revolution, when knowledge and technology change rapidly. Universities and vocational training institutions, if they do not have a strategy to improve students' career adaptability, will not be able to meet the needs of the labor market, graduates will be unemployed and the reputation of the schools will decline. In particular, on the threshold of a new era - the era of national development, our country must prepare a human resource that is not only good at expertise but also has the ability to self-innovate and quickly adapt to the fluctuations of the times.

Keywords: Career adaptability, students, fourth industrial revolution, new era, nation.

Nhận bài: 03/03/2025

Phản biện: 08/04/2025

Duyệt đăng: 12/04/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cuộc cách mạng công nghiệp (CMCN) 4.0 đã và đang đặt ra cho giáo dục nghề nghiệp nhiều thách thức to lớn. Các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học từ các trường đang đối mặt với các yêu cầu cải cách và cạnh tranh mới. Đòi hỏi giáo dục phải đem lại cho người học những kỹ năng và kiến thức cơ bản, tư duy sáng tạo, khả năng thích ứng với các thách thức và yêu cầu công việc thay đổi liên tục để tránh nguy cơ bị đào thải. Bài viết trình bày một số biện pháp nâng cao năng lực thích ứng nghề nghiệp cho sinh viên các trường Đại học trong bối cảnh của cuộc CMCN 4.0. Đây cũng là yêu cầu đặt ra cho việc chuẩn bị nhân lực của đất nước trong kỷ nguyên mới – Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số khái niệm

*** Khái niệm về Cách mạng công nghiệp lần thứ 4**

Ngày 20/01/2016, Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) lần thứ 46 đã chính thức khai mạc tại thành phố Davos-Klosters của Thụy Sĩ, với chủ đề “Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4”, thu hút sự tham dự của 40 nguyên thủ quốc gia và hơn 2.500 quan khách từ hơn 100 quốc gia, trong đó có Phó Tổng thống Mỹ Joe Biden, Thủ tướng Anh

David Cameron, Bill Gates, CEO của Microsoft Satya Nadella, Chủ tịch của Alibaba Jack Ma,... Khái niệm Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 hay Công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0) đã được làm rõ tại diễn đàn này.

Theo GS. Klaus Schwab, Chủ tịch Diễn đàn Kinh tế Thế giới, Industry 4.0 (tiếng Đức là Industrie 4.0) hay CMCN 4.0, là một thuật ngữ gồm một loạt các công nghệ tự động hóa hiện đại, trao đổi dữ liệu và chế tạo. CMCN 4.0 được định nghĩa là “một cụm thuật ngữ cho các công nghệ và khái niệm của tổ chức trong chuỗi giá trị” đi cùng với các hệ thống vật lý trong không gian ảo, internet kết nối vạn vật (IoT) và internet của các dịch vụ (IoS).

Bản chất của CMCN 4.0 là dựa trên nền tảng công nghệ số và tích hợp tất cả các công nghệ thông minh để tối ưu hóa quy trình, phương thức sản xuất; nhấn mạnh những công nghệ đang và sẽ có tác động lớn nhất là công nghệ in 3D, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ tự động hóa, người máy...

Việc áp dụng rộng rãi những tiến bộ của công nghệ thông tin (CNTT) và truyền thông ICT, như IoT, điện toán đám mây, công nghệ thực tế - ảo... vào hoạt động sản xuất công nghiệp làm mở đi

ranh giới giữa thế giới thực và thế giới ảo, được gọi là hệ thống sản xuất thực - ảo/điều khiển - vật lý CPPS (cyber-physical production system). Đây là nền tảng cho việc xây dựng các nhà máy thông minh, nhà máy số ngày nay. CPPS là mạng lưới giao tiếp trực tuyến giữa các máy móc với nhau, được tổ chức như mạng xã hội.

****Khái niệm năng lực***

Theo PGS. TS Phạm Viết Vượng: “Năng lực là khả năng thực hiện thành công một loại công việc trên cơ sở nắm vững lý thuyết. Năng lực được hình thành trong quá trình rèn luyện lâu dài”.

Theo Trung tâm đào tạo Tâm Việt: “Năng lực là khả năng thực hiện một công việc của chủ thể thông qua đào tạo và rèn luyện một cách kiên định, quyết liệt với động tác chuẩn, tiến trình chuẩn, nắm chắc bí quyết, trong điều kiện theo tiêu chuẩn nhất định”.

Tóm lại, năng lực là khả năng thực hiện thành công một công việc của chủ thể trên cơ sở nắm vững lý thuyết, thông qua đào tạo và rèn luyện một cách kiên định, quyết liệt.

**** Khái niệm kỷ nguyên mới – Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc***

Theo GS, TS Phùng Hữu Phú, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Phó Trưởng ban thường trực Ban Tuyên giáo Trung ương, nguyên Chủ tịch Hội đồng khoa học các cơ quan Đảng Trung ương cho rằng: “Kỷ nguyên mới là khoảng thời gian đất nước, dân tộc phải vươn lên mãnh liệt, phấn đấu thực hiện thành công những mục tiêu chiến lược, tạo sự phát triển vượt bậc ở một tầm cao mới, trình độ mới, chất lượng mới, xác lập vị thế quốc gia trên trường quốc tế, tạo nền tảng cho bước phát triển đột phá kế tiếp. Kỷ nguyên tiếp nối kỷ nguyên tạo thành lịch sử phát triển liên tục, từ thấp đến cao, ngày càng hoàn thiện của một quốc gia, dân tộc. Những thành tựu lịch sử đạt được qua hai kỷ nguyên đấu tranh, lao động sáng tạo bền bỉ đã tạo tiền đề, nền tảng vững chắc để Việt Nam bước vào kỷ nguyên thứ ba: Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, khởi đầu từ Đại hội XIV của Đảng”.

Theo TS Lại Xuân Môn, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Trung ương, Chủ tịch Hội đồng khoa học các cơ quan Đảng Trung ương cũng khẳng định: “Kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam là kỷ nguyên phát triển bứt phá, tăng tốc

dưới sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản, xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc. Trong kỷ nguyên mới, mọi người dân Việt Nam đều được phát triển toàn diện, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, văn minh. Ưu tiên hàng đầu trong kỷ nguyên mới là khơi dậy mạnh mẽ hào khí dân tộc, tinh thần yêu nước, tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng phát triển đất nước. Thống nhất xác định thời điểm bắt đầu kỷ nguyên mới là Đại hội XIV của Đảng, thời điểm chúng ta hoàn thành xuất sắc công cuộc đổi mới sau 40 năm lao động, sáng tạo bền bỉ và đạt được những thành tựu vĩ đại”.

2.2. Đặc điểm của thị trường lao động trong CMCN 4.0

Trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, thông qua các công nghệ như Internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo, thực tế ảo, điện toán đám mây, thế giới thực đang dần bị chuyển hóa thành thế giới số. Những công việc lặp đi lặp lại nhiều như may mặc, giày da,... sẽ mất an toàn nhất. Các công việc văn phòng thông thường sẽ bị ảnh hưởng nhiều nhất. Đó là những công việc không cần bằng cấp mà chỉ cần dựa trên các quy trình chuẩn. Cách thức tự động hóa các công việc đó khá đơn giản và cắt giảm rất nhiều chi phí, không chỉ bằng máy móc mà còn bằng các thuật toán. Nhiều việc làm trong tương lai có thể sẽ bị những cảm biến do máy tính điều khiển thay thế. Có một số diễn đàn ước tính, sẽ có khoảng 70% – 80% công việc hiện nay biến mất trong 20 năm tới. Không điều gì chắc chắn rằng, nhiều công việc, ngành nghề sinh viên đang học sẽ còn được tuyển dụng trong tương lai. Kỷ nguyên số và trí tuệ nhân tạo sẽ làm thay đổi cuộc sống. Google sẽ phủ sóng Wi-Fi toàn thế giới giúp sự giao tiếp giữa con người với thế giới ảo nhanh chóng. Xe chạy đã không cần đến tài xế, nhiều nhà máy trên thế giới chỉ có robot làm việc...

Cuộc CMCN lần thứ tư cũng đặt ra cho giáo dục nghề nghiệp trước nhiều thách thức rất lớn. Đặc biệt, tiên bộ CNTT cũng làm xuất hiện những loại hình đào tạo mới. Hệ thống đào tạo trực tuyến đại chúng, đào tạo “online”... là những loại hình đào tạo mới thách thức các phương thức đào tạo truyền thống. Những thách thức này đặt ra yêu cầu cho các trường cao đẳng, đại học phải đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển các công nghệ mới, phải tự

thay đổi để phù hợp với nền công nghiệp mới.

2.3. Yêu cầu về nguồn nhân lực trong kỷ nguyên mới – Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

Trước thềm kỷ nguyên mới – Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, Tổng bí thư Tô Lâm, người đứng đầu Đảng ta đã có bài viết “Tương lai cho thế hệ vươn mình”, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ ngày 25/3/2025, trong đó nhấn mạnh yêu cầu, trách nhiệm của thế hệ thanh niên Việt Nam trước vận hội mới của đất nước. Ông nhấn mạnh: “Thế giới đang bước vào một thời kỳ phát triển đột phá chưa từng có về công nghệ và khoa học kỹ thuật. Sự phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, dữ liệu lớn và tự động hóa đang định hình mạnh mẽ, nhanh chóng cách thức làm việc, sinh hoạt và giao tiếp toàn cầu. Điều này đòi hỏi mỗi quốc gia, trong đó có Việt Nam, phải chuẩn bị kỹ lưỡng một thế hệ trẻ đáp ứng những tiêu chuẩn khắt khe về nguồn nhân lực để hội nhập và phát triển bền vững.

Về mặt trí tuệ, thế hệ trẻ Việt Nam ngày nay cần hơn bao giờ hết khả năng sáng tạo, tư duy phản biện và kỹ năng xử lý nhanh chóng những thay đổi về công nghệ. Thanh niên phải được đào tạo để trở thành những người tiên phong trong việc làm chủ công nghệ mới, có đủ năng lực nghiên cứu, phát triển và ứng dụng những thành tựu tiên tiến nhất vào thực tiễn. Đồng thời, thế hệ trẻ cần có tư duy toàn cầu, khả năng giao tiếp quốc tế và kỹ năng ngoại ngữ vượt trội để chủ động hội nhập vào môi trường quốc tế, cạnh tranh công bằng và hiệu quả với bạn bè thế giới.

Tuy nhiên, trí tuệ thôi là chưa đủ. Thể chất khỏe mạnh và bản lĩnh vững vàng cũng là điều kiện không thể thiếu để thế hệ trẻ có thể thích nghi và phát triển trong môi trường toàn cầu cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Một thế hệ thanh niên khỏe mạnh về thể chất sẽ đảm bảo nguồn lực lao động chất lượng cao, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Do đó, giáo dục thể chất cần được chú trọng hơn nữa, kết hợp với việc xây dựng hệ thống y tế cộng đồng và cơ sở vật chất thể thao hiện đại nhằm cải thiện sức khỏe tổng thể và nâng cao tầm vóc người Việt Nam.

Trong quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng, thế hệ trẻ cũng cần được giáo dục, bồi dưỡng để luôn giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Văn hóa đóng vai trò là nền tảng tinh thần quan trọng

trong quá trình phát triển toàn diện của thanh niên Việt Nam. Văn hóa không chỉ giúp định hình bản sắc quốc gia mà còn là sức mạnh mềm quan trọng, giúp Việt Nam khẳng định vị thế và hình ảnh trên trường quốc tế. Đồng thời, phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần nhân văn sâu sắc và ý thức trách nhiệm xã hội cao phải được bồi dưỡng thường xuyên, nhằm xây dựng một thế hệ trẻ có đủ năng lực và nhân cách để đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của xã hội và thế giới.

Thực tế cho thấy, các nước phát triển, các cường quốc thế giới và khu vực đều ưu tiên phát triển giáo dục toàn diện, tăng cường thể chất và bảo tồn, phát huy văn hóa dân tộc để tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Chúng ta cần học tập và áp dụng linh hoạt những bài học quốc tế này để xây dựng một thế hệ thanh niên xuất sắc, đảm bảo đất nước vững bước phát triển trong kỷ nguyên mới”.

2.4. Một số biện pháp chuẩn bị nhân lực trong kỷ nguyên mới – Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

2.4.1. Nâng cao kỹ năng tự học cho sinh viên

Từ lâu các nhà sư phạm đã nhận thức rõ ý nghĩa của phương pháp dạy tự học. Trong quá trình dạy học giảng viên (GV) không chỉ dừng lại ở việc truyền thụ những tri thức có sẵn, chỉ cần yêu cầu SV ghi nhớ mà quan trọng hơn là phải định hướng, tổ chức cho SV tự mình khám phá ra những qui luật, thuộc tính mới của các vấn đề khoa học. Giúp SV không chỉ nắm bắt được tri thức mà còn biết cách tìm đến những tri thức ấy, tức là tự học dưới sự điều khiển, hướng dẫn trực tiếp từ thầy. Khi học tập tại trường chuyên nghiệp, SV phải lĩnh hội một lượng tri thức lớn, phải thực hành nhiều kỹ năng nghề nghiệp trong khi thời gian học tập lại hữu hạn. Nếu không có thái độ học tập tự giác, chủ động, tích cực, SV sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc lĩnh hội tri thức và thực hành kỹ năng nghề nghiệp cho bản thân.

Vì vậy, mỗi GV giảng dạy cần rèn luyện cho SV có kỹ năng tự học tốt ngay từ năm học thứ nhất giúp các em có thể làm chủ kiến thức chuyên môn và thực hành thành thạo kỹ năng nghề nghiệp sau khi ra trường.

Nếu có được kỹ năng tự học tốt, ngay từ khi học tập tại trường, SV sẽ biết cách tìm tòi, khám phá, đào sâu, mở rộng,... kiến thức chuyên môn. SV sẽ biết cách đặt câu hỏi, bày tỏ những băn

khoản, những điều chưa nhận thức tường minh với thầy,... từ đó nhận thức và tư duy của các em sẽ ngày càng tốt hơn, mang lại kết quả cao trong học tập.

Nâng cao kỹ năng tự học giúp SV có khả năng tự học tốt trong suốt cuộc đời của mình

Một là, tự học là một phẩm chất quan trọng của con người trong xã hội mới

Một trong những phẩm chất quan trọng của mỗi cá nhân là tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong mọi hoàn cảnh. Nhiệm vụ quan trọng của giáo dục là hình thành phẩm chất đó cho người học. Bởi từ đó nền giáo dục mới mong đào tạo ra những lớp người năng động, sáng tạo, thích ứng với đòi hỏi ngày càng cao của thị trường lao động mở cửa và hội nhập sâu rộng như hiện nay. Có thể xem tính tích cực, năng lực tự học là điều kiện, kết quả của sự phát triển nhân cách của thế hệ trẻ trong xã hội hiện đại. Trong xã hội hiện đại, kỷ nguyên của trí tuệ nhân tạo và công nghệ số hóa, nếu không tự học tốt để hội nhập thì sẽ nhanh chóng bị lạc hậu so với thời cuộc và bị bỏ lại phía sau.

Hai là, tự học giúp con người thích ứng tốt với mọi biến cố của sự phát triển kinh tế - xã hội

Bằng con đường tự học mỗi người sẽ không cảm thấy bị lạc hậu so với thời cuộc, thích ứng và bắt nhịp nhanh với những tình huống mới lạ mà cuộc sống hiện đại đang đặt ra, kể cả những thách thức to lớn từ môi trường nghề nghiệp. Nếu rèn luyện cho người học có được kỹ năng tự học, biết vận dụng linh hoạt những kiến thức đã học vào thực tiễn thì sẽ tạo cho họ lòng ham học, kết quả học tập sẽ ngày càng nâng cao, sẽ tiến bộ và thích ứng tốt với mọi môi trường việc làm và hoàn cảnh ngày càng khắc nghiệt do thị trường lao động toàn cầu mang lại.

Tuy nhiên, hoạt động tự học và phương pháp tổ chức cho SV tự học như thế nào để đạt hiệu quả thiết thực là một vấn đề hoàn toàn không đơn giản. Điều đó còn phụ thuộc và thói quen, động cơ, hứng thú học tập, trách nhiệm với tương lai của bản thân mỗi SV. Nhiệm vụ của người GV là phải chỉ ra cho họ thấy những nguy cơ, thách thức mà cuộc sống đang đặt ra cho họ và chỉ ra cho họ con đường đi, vượt qua những thử thách đó một cách an toàn để đi đến thành công.

Ba là, tự học là chìa khóa mở ra thành công trong cuộc đời của mỗi SV

Từ lâu các nhà sư phạm đã nhận thức rõ ý nghĩa của tự học và phương pháp dạy tự học. Theo họ, khái niệm tự học luôn đi cùng, gắn bó chặt chẽ với khái niệm tự thân. Tri thức, kinh nghiệm, kỹ năng của mỗi cá nhân chỉ được hình thành bền vững và phát huy hiệu quả thông qua các hoạt động tự thân ấy. Để chiếm lĩnh đỉnh cao tri thức của nhân loại và đạt tới sự hoàn thiện thì mỗi SV phải tự thân tiếp nhận tri thức từ nhiều nguồn; tự thân rèn luyện các kỹ năng; tự thân bồi dưỡng tâm hồn của mình ở mọi nơi, mọi lúc. Thực tiễn dạy học cho thấy càng học lên cao thì vấn đề tự học càng cần được coi trọng, nói tới phương pháp dạy học thì cốt lõi chính là dạy tự học. Mỗi người muốn thành công trên bước đường học tập và nghề nghiệp thì phải có khả năng phát hiện và tự giải quyết những vấn đề mà cuộc sống, khoa học đặt ra.

2.4.2. Cần trang bị cho sinh viên thế giới quan rộng mở

Nhiệm vụ trang bị thế giới quan khoa học và phương pháp luận đúng đắn là nhiệm vụ các giảng viên Lý luận chính trị. Nói thế giới quan thì thật trừu tượng và khoa học. Nhưng điều đó thật dễ hiểu khi chúng ta nói mở ra tầm nhìn cho sinh viên, thế giới quan chính là tầm nhìn. GV nên chỉ ra cho SV thấy được những thách thức, những cơ hội liên quan đến những vấn đề cơ bản như: WTO, đến cộng đồng kinh tế ASEAN, Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương TPP, đến Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đến vận hội trong kỷ nguyên mới – Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc,... trong môi trường đó chúng ta phải làm gì, hành động như thế nào để tồn tại và phát triển. Đó là những vấn đề liên quan trực tiếp đến thị trường lao động và những đòi hỏi mà những chủ nhân tương lai của đất nước sẽ phải trải qua. GV nên chỉ ra cho SV tầm nhìn xa, cách nghĩ rộng và thâm thía hơn với tình hình đất nước, khu vực và thế giới đầy biến động. Hãy biết bầu trời rộng mở và hãy biết đường chân trời để chọn điểm đến cho cuộc đời, dù đường đi có xa nhưng không đi thì chẳng bao giờ đến được.

2.4.3. Chú trọng trang bị tri thức ngoại ngữ và tin học cho sinh viên

Bản thân mỗi SV cần phải dành quỹ thời gian của tuổi trẻ để học tập và tự học tốt hơn ngoại ngữ và công nghệ thông tin. Bởi ngoại ngữ và CNTT là cửa sổ nhìn ra với thế giới, là chìa khóa để tiếp thu có chọn lọc những giá trị cao đẹp của loài

người, những tiên bộ của khoa học, những thành công của công nghệ để làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn. Điều này còn giúp cho SV thích ứng và hội nhập tốt với đòi hỏi của thị trường lao động toàn cầu trong tương lai.

III. KẾT LUẬN

Để chuẩn bị nhân lực đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới – Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, còn rất nhiều điều phải bàn thảo. Tuy nhiên, với thời lượng có hạn của bài viết, tôi đề xuất 3 biện pháp căn cơ nhất đó là: Nâng cao kỹ năng

tự học cho SV; Trang bị thể giới quan rộng mở và Chú trọng trang bị tri thức ngoại ngữ, tin học cho SV. Đây là những biện pháp tác động vào ý thức, động cơ, thái độ của người học, bởi chính họ là những chủ nhân tương lai của đất nước, là nguồn nhân lực trong bối cảnh của cuộc CMCN 4.0, trong kỷ nguyên mới của đất nước. Khi họ đã có ý thức và trách nhiệm với chính tương lai, tiền đồ của bản thân mình thì họ sẽ có nội lực tốt để thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của môi trường sống.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư bối cảnh, các xu hướng lớn và những sản phẩm điển hình, Tạp chí Tự động hóa ngày nay, 5/2016.
2. Trần Bá Hoành, *Vị trí của tự học tự đào tạo trong quá trình dạy học giáo dục và đào tạo*, Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục, tháng 7/1998.
3. Thái Duy Tuyên (2003), *Dạy tự học cho sinh viên trong các trường đại học, cao đẳng, chuyên nghiệp*, Chuyên đề Phương pháp dạy học cho học viên Cao học, ĐH Huế.
4. <https://baohinhphu.vn/tuong-lai-cho-the-he-vuon-minh-102250324212853694.htm>.
5. <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/thong-tin-ly-luan/-/2018/999602/ky-nguyen-moi%2C-ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc-viet-nam---nhung-van-de-ly-luan-va-thuc-tien.aspx>.